

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 17 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong;

Ông Lý Thanh Chiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 và Thông báo số: 214/TB-TA ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc thay đổi lịch xét xử, đối với bị cáo:

Tè Lý Thanh T, sinh năm 1997, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tè Minh Đ và bà Lý Thị L; vợ: Nguyễn Thị Minh T, con: 01 người; tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 3 năm 2021 đến nay.

(Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn N**, Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, thực hiện trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng bào chữa cho bị cáo Tè Lý Thanh T.

(Vắng mặt).

- Bị hại: Ông **Hữu Th**, (tên gọi khác: S), sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Nguyễn Văn Q**, là Luật sư, Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng.

(Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Tè Minh Đ**, (tên gọi khác: M), sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

+ Em Hữu Thị P, (có mặt).

+ Bà Lý Thị L, (có mặt).

+ Anh Quách Thái B, (có mặt).

+ Cháu Mã Khai T, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2003, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng – cháu Mã Khai T: chị Mã Thị H, (vắng mặt).

Người phiên dịch: Bà Lâm Thị Ngọc V.

Nơi công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T và bị hại Th cùng ngụ Ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, chỉ quen biết hàng xóm, không có quan hệ họ hàng với nhau.

Chiều ngày 14-01-2021, Th đang ngồi nhậu (uống rượu) cùng với Mã Khai T, Quách Thái B và Kim Thành I (tự R) tại cái trệt dưới mé sông trước cửa nhà của T; đến khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc đang nhậu, T cho rằng ông Th dùng điện thoại di động quay phim những người đang nhậu, nên Th vào nhà gần đó lấy cây dao loại dùng để gọt trái cây rồi bơi qua sông đi thẳng vào nhà ông Th, thấy ông Th đang nằm ngủ trên võng trước hàng ba nhà, T lại dùng dao chém vào cây cột, sau đó chém nhiều nhát vào ông Th, ông Th đưa tay trái lên đỡ và dùng chân đạp vào T rồi bỏ chạy, vợ và con gái ông Th là Hữu Thị P trong nhà chạy ra can và ôm T lại, xô ra ngoài thì T mới cầm dao bỏ đi về nhà còn ông T được người nhà đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng từ ngày 14/01/2021 đến ngày 25/01/2021 mới xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT-PY ngày 25/02/2021 của Trung tâm pháp Y- Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận Hữu Th:

- Sẹo sâu sát gây rối loạn sắc tố da vùng vành tai trái. Tỷ lệ tổn thương là 0,5%.

- Sẹo sây sât gây rối loạn sắc tố da vùng vai-cánh tay trái. Tỷ lệ tổn thương là 0,5%.
- Sẹo sây sât gây rối loạn sắc tố da vùng ngực trái. Tỷ lệ tổn thương là 01%.
- Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương là 02%.
- Sẹo phức tạp lưng bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương là 02%.
- Mổ cắt mắt đốt giữa, đốt xa ngón IV bàn tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.
- 02 sẹo bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương là 02%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể, hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm).

Tang vật thu giữ: 01 cây dao dài 26cm, cán bằng nhựa dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo khắc phục chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, ngày công lao động trong thời gian nằm viện và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 52.455.218 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là bị cáo có dùng dao chém nhiều nhát vào người bị hại.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền chi phí điều trị là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-MT ngày 08-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo T về tội: “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của Kiểm sát viên trình bày luận tội như sau:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là dùng dao chém bị hại, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, vì bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại và có tính chất côn đồ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ đó là trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại tại phiên tòa sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy 01 cây dao dài 26cm, cán bằng nhựa dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm.

- Bị cáo và bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng là 20.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Tè Minh Đ cho rằng việc ông bồi thường thiệt hại cho ông Th là do ông Đ tự nguyện vì thấy vì ông là cha của bị cáo, nên ông Đ đã giao cho ông Th 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng là 1.000.000 đồng. Đây là tiền của ông Th bồi thường thay cho bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo trả lại.

- Những người làm chứng có lời khai đúng như nội dung bản cáo trạng.

- Theo bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Xem xét hành vi của bị cáo có phải là côn đồ hay không? Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành thật khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, là người dân tộc Khmer, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn lại có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, theo quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có đơn vắng mặt, người đại diện theo pháp luật của người làm chứng là chị Mã Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Xét thấy, người bào chữa có bản luận cứ gửi Hội đồng xét xử và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; trong quá trình điều tra chị H có chứng kiến việc lấy lời khai của cháu Mã Khai T, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 291 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.2] Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp; đối với người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đã thừa nhận là khi bị cáo đang ngồi nhậu trước cửa nhà của bị cáo – ngang sông nhà ông Th, bị cáo cho rằng ông Th dùng điện thoại di động quay phim những người đang nhậu, nên bị cáo vào nhà gần đó lấy cây dao loại dùng để gọt trái cây rồi bơi qua sông đi thẳng vào nhà ông Th và dùng dao chém ông Th, ngoài ra thì không có mâu thuẫn hay nguyên nhân nào khác.

Lời thừa nhận của bị cáo cũng phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại, người làm chứng khai tại phiên tòa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT-PY ngày 25-02-2021 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với ông Th: Sẹo sâu sát gây rối loạn sắc tố da vùng vành tai trái, kích thước 02cm x 01cm, tỉ lệ tổn thương là 0,5%; sẹo sâu sát gây rối loạn sắc tố da vùng vai-cánh tay trái, kích thước 04 x 0,2cm, tỉ lệ tổn thương là 0,5%; sẹo sâu sát gây rối loạn sắc tố da vùng ngực trái, kích thước 05cm x 0,2cm, tỉ lệ tổn thương là 01%; sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, sẹo gây hạn chế ít vận động khớp khuỷu trái, tỉ lệ tổn thương là 02%; sẹo phức tạp lưng bàn tay trái, sẹo gây hạn chế ít vận động khớp cổ tay trái, tỉ lệ tổn thương là 02%; móm cụt mất đốt giữa, đốt xa ngón IV bàn tay trái, tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06%; 02 sẹo bàn tay phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm và 02cm x 0,2cm, tỉ lệ tổn thương là 02%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế hiện tại là 13% (Mười ba phần trăm). Tổn thương do vật sắc gây nên.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích người khác và thuộc tình tiết còn đồ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Theo điểm a khoản 1 Điều luật này quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[2.2] Bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của ông Th, nhưng chỉ vì nghi ngờ bị hại quay phिम mình, mà bị cáo đã dùng dao chém ông Th. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây thương tích vào vùng xung yếu cơ thể của bị hại, làm ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống cũng như công ăn việc làm của bị hại, tổn thất này không gì bù đắp được. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, chấp hành tốt pháp luật cũng như quy tắc ứng xử chung của xã hội.

Bên cạnh đó Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đó là: Trong quá trình điều tra cũng như xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu; nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; dân tộc Khmer, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết được theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), theo đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định tiêu hủy 01 cây dao dài 26cm, cán bằng nhựa dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm, vì đây là công cụ phạm tội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận là bị cáo bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng. Sự tự nguyện thỏa thuận này phù hợp với các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo là người bị kết án, đồng thời bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại đáng lẽ ra phải chịu án phí sơ thẩm. Nhưng do bị cáo là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 291 và Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo và người đại diện theo pháp luật của người làm chứng là chị Mã Thị H.

2. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tề Lý Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Phạt bị cáo Tề Lý Thanh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tiêu hủy 01 cây dao dài 26cm, cán bằng nhựa dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tề Lý Thanh T phải bồi thường thêm cho bị hại ông Hữu Th số tiền là 20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), gồm các khoản: Viện phí; ngày công lao động của bị hại và người chăm sóc cho bị hại trong thời gian nằm viện, 30 ngày sau khi xuất viện; chi phí phục hồi sức khỏe; tổn thất về tinh thần.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo Tề Lý Thanh T không bồi thường đủ tiền cho bị hại ông Hữu Th và ông Th có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng, bị cáo Tề Lý Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tề Lý Thanh T được miễn nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan T.H.A hình sự - Công an huyện Mỹ Tú;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh